

Số: 195/2025/QĐST-HNGĐ

Quận 4, ngày 14 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 43/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Vũ Thị Ngọc T, sinh năm 1978

Địa chỉ thường trú: 330/1B Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Ông Lê Minh P, sinh năm 1974

Địa chỉ thường trú: 6 T, Phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 05 năm 2025, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà Vũ Thị Ngọc T và ông Lê Minh P tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết hôn số 63KH, quyển số 01/2009 do U, Quận D Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/10/2009).

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cảm thấy không còn phù hợp để tiếp tục cuộc sống hôn nhân. Nay ông bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: bà Vũ Thị Ngọc T và ông Lê Minh P xác định có 01 (một) con chung là Lê Vũ Ngọc Phương T1, sinh ngày 06/10/2011. Khi ly hôn ông bà thỏa thuận giao con chung chưa thành niên là trẻ Lê Vũ Ngọc Phương T1

cho mẹ là bà Vũ Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: bà Vũ Thị Ngọc T và ông Lê Minh P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí tòa án: bà Vũ Thị Ngọc T tự nguyện nộp.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Vũ Thị Ngọc T và ông Lê Minh P thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 63KH, quyển số 01/2009 do U, Quận D Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/10/2009).

- Về con chung: giao con chung chưa thành niên là Lê Vũ Ngọc Phương T1, sinh ngày 06/10/2011 mẹ là bà Vũ Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết..

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: bà Vũ Thị Ngọc T và ông Lê Minh P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Vũ Thị Ngọc T tự nguyện nộp, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai ký hiệu BLTU/24P số 0066512 ngày 07/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, TP .. Bà T đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:* THẨM PHÁN**

- Dương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Võ Thị Bảo Trân